Hình lớn dần

Mẫu giáo | 2026-11-14 | Phiếu bài tập

Người lớn có thể đọc to hướng dẫn này. Hãy nhìn các hình trong mỗi hàng: chúng luôn lặp lại theo cùng một thứ tự. Hình nào đến tiếp theo? Khoanh tròn chữ cái của hình đó.

Các hình lặp lại. Đọc to lên: sau hình cuối cùng là hình nào?

1



A 

B 

C 

2



A 

B 

C 

3



A 

B 

C 

4



A 

B 

C 

Hình lớn dần

Mẫu giáo | 2026-11-14 | Đáp án

Khung cam đánh dấu đáp án và hình còn thiếu được vẽ vào đúng chỗ. Cùng đọc to cả hàng.

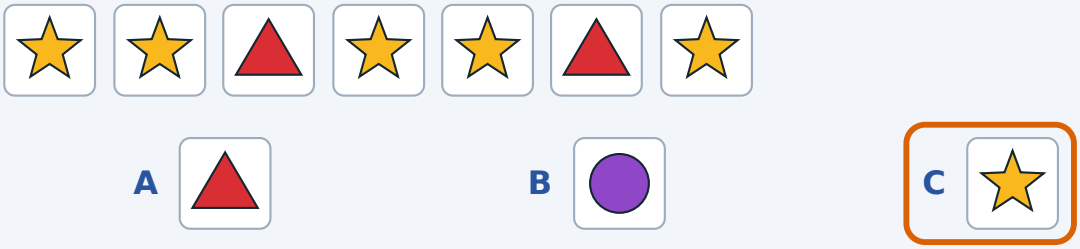
1



2



3



4



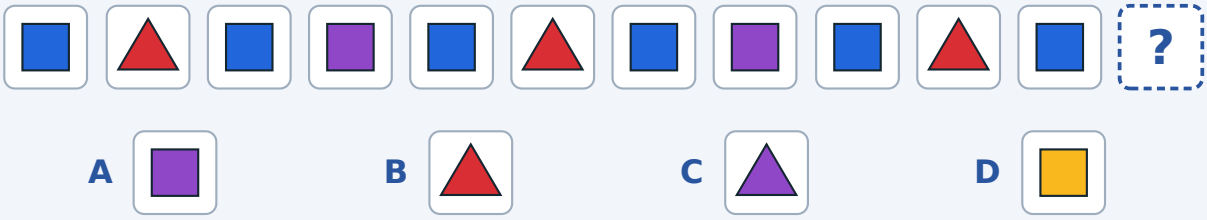
Hình lớn dần

Lớp 1 | 2026-11-14 | Phiếu bài tập

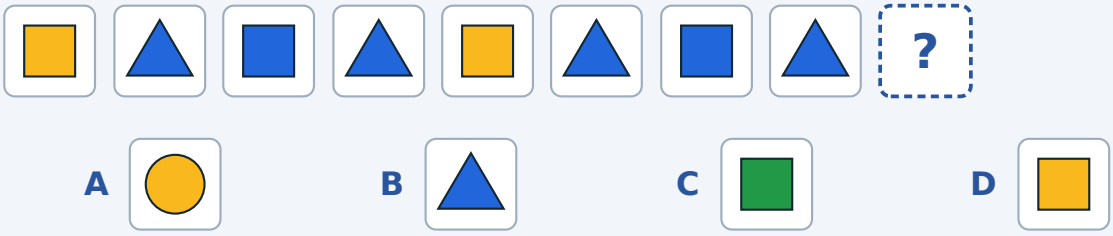
Hình dạng và màu sắc trong mỗi hàng lặp lại theo cùng một thứ tự. Đọc to cả hàng rồi khoanh tròn chữ cái của hình tiếp theo.

Chú ý cả hình dạng lẫn màu sắc. Cả nhóm lặp lại.

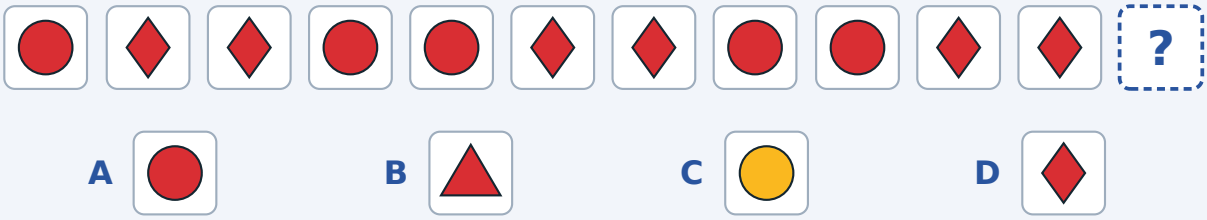
1



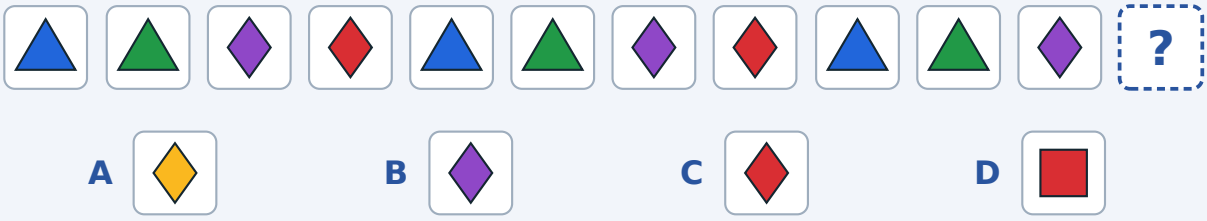
2



3



4

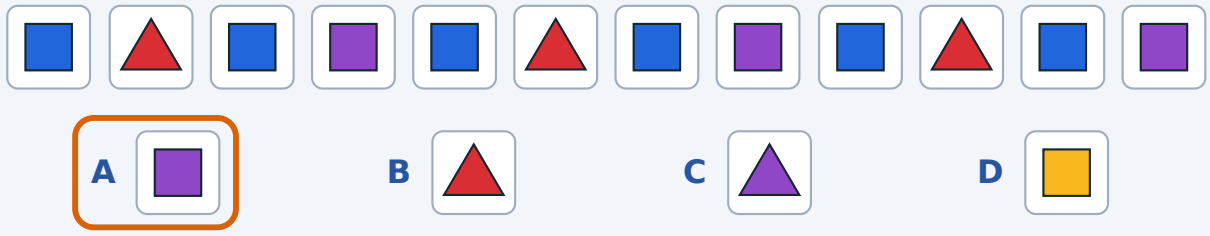


Hình lớn dần

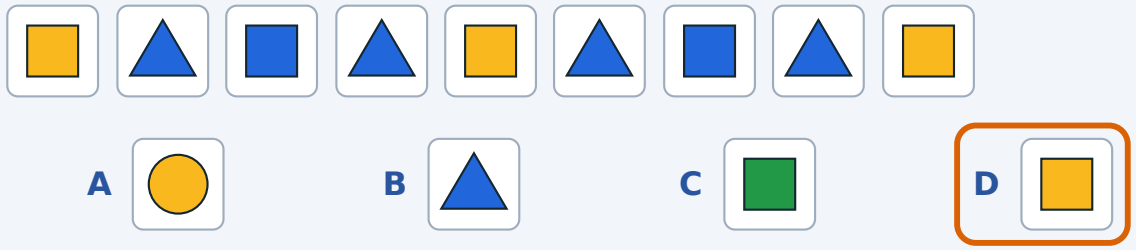
Lớp 1 | 2026-11-14 | Đáp án

Khung cam đánh dấu đáp án và hình còn thiếu được vẽ vào đúng chỗ. Cùng đọc to cả hàng.

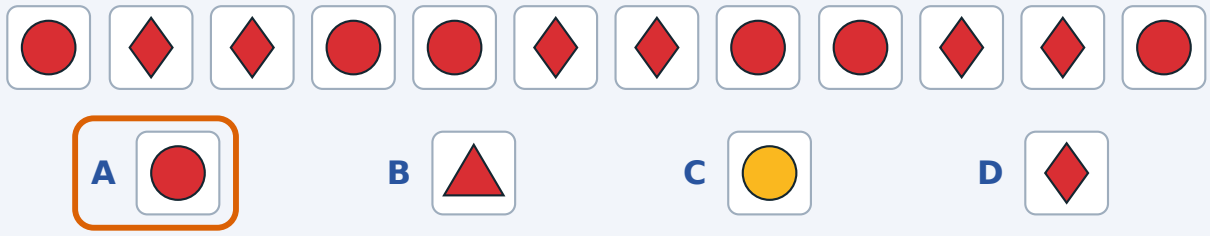
1



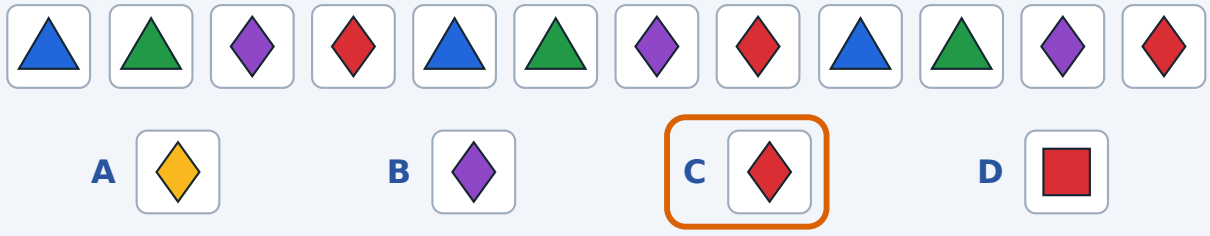
2



3



4



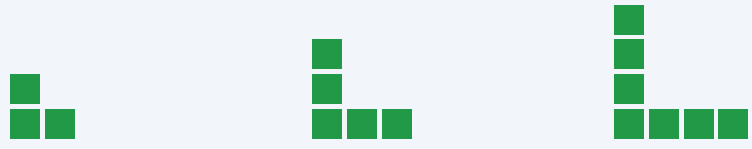
Hình lớn dần

Lớp 2 | 2026-11-14 | Phiếu bài tập

Mỗi hình được ghép từ các ô vuông và tất cả lớn dần theo cùng một quy luật. Đếm ô vuông trong các hình đã vẽ, tìm quy luật rồi khoanh tròn chữ cái của đáp án.

Mỗi lần thêm cùng một số ô vuông. Đếm rồi tiếp tục cộng thêm.

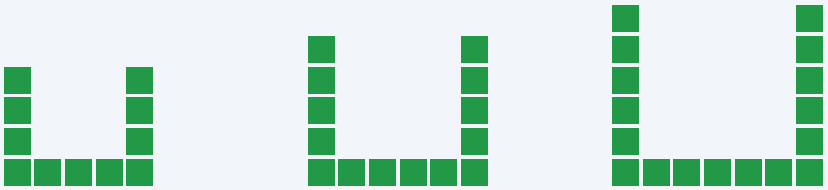
1 **Hình 5 có bao nhiêu ô vuông?**



Hình 2 Hình 3 Hình 4

A 9
B 13
C 10
D 11

2 **Hình 5 có bao nhiêu ô vuông?**



Hình 1 Hình 2 Hình 3

A 23
B 21
C 15
D 27

3 **Hình 5 có bao nhiêu ô vuông?**



Hình 2 Hình 3 Hình 4

A 7
B 10
C 8
D 11

4 **Hình 6 có bao nhiêu ô vuông?**



Hình 2 Hình 3 Hình 4

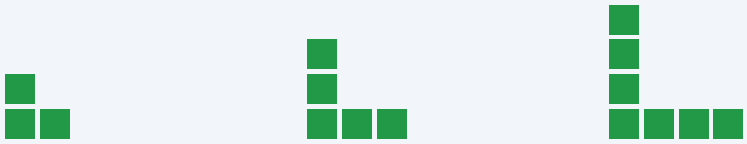
A 17
B 16
C 20
D 18

Hình lớn dần

Lớp 2 | 2026-11-14 | Đáp án

Khung cam đánh dấu đáp án. Các số màu cam là số ô vuông của từng hình. Cùng đếm lại và nói to quy luật.

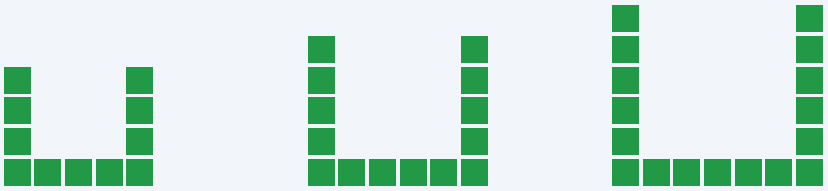
1 **Hình 5 có bao nhiêu ô vuông?**



Hình 2 **3** | Hình 3 **5** | Hình 4 **7**

A 9 ✓
B 13
C 10
D 11

2 **Hình 5 có bao nhiêu ô vuông?**



Hình 1 **11** | Hình 2 **14** | Hình 3 **17**

A 23 ✓
B 21
C 15
D 27

3 **Hình 5 có bao nhiêu ô vuông?**



Hình 2 **4** | Hình 3 **5** | Hình 4 **6**

A 7 ✓
B 10
C 8
D 11

4 **Hình 6 có bao nhiêu ô vuông?**



Hình 2 **10** | Hình 3 **12** | Hình 4 **14**

A 17
B 16
C 20
D 18 ✓

Hình lớn dần

Lớp 3 | 2026-11-14 | Phiếu bài tập

Mỗi hình được ghép từ các ô vuông và tất cả lớn dần theo cùng một quy luật. Đếm ô vuông trong các hình đã vẽ, tìm quy luật rồi khoanh tròn chữ cái của đáp án.

Tìm xem mỗi lần thêm bao nhiêu ô vuông, rồi tiếp tục đến hình được hỏi.

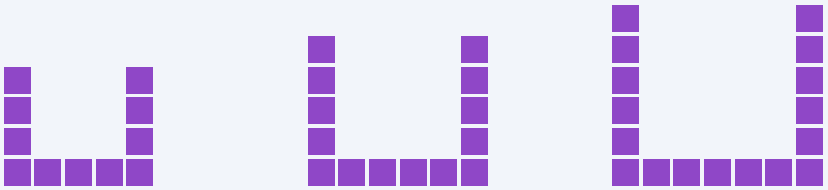
1 **Hình 7 có bao nhiêu ô vuông?**



Hình 1 Hình 2 Hình 3

A 10
B 12
C 9
D 7

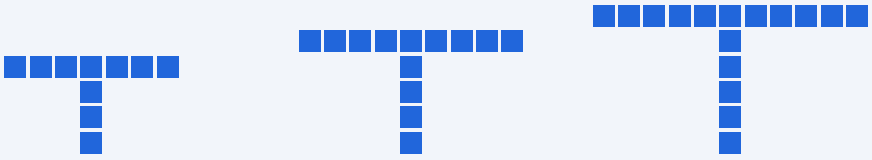
2 **Hình 5 có bao nhiêu ô vuông?**



Hình 1 Hình 2 Hình 3

A 15
B 23
C 21
D 26

3 **Hình 5 có bao nhiêu ô vuông?**



Hình 1 Hình 2 Hình 3

A 22
B 21
C 15
D 25

4 **Hình 7 có bao nhiêu ô vuông?**



Hình 1 Hình 2 Hình 3

A 28
B 29
C 32
D 21

Hình lớn dần

Lớp 3 | 2026-11-14 | Đáp án

Khung cam đánh dấu đáp án. Các số màu cam là số ô vuông của từng hình. Cùng đếm lại và nói to quy luật.

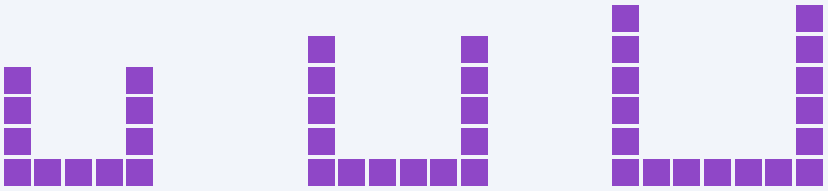
1 **Hình 7 có bao nhiêu ô vuông?**



Hình 1 **4** | Hình 2 **5** | Hình 3 **6**

A 10 (đáp án)
B 12
C 9
D 7

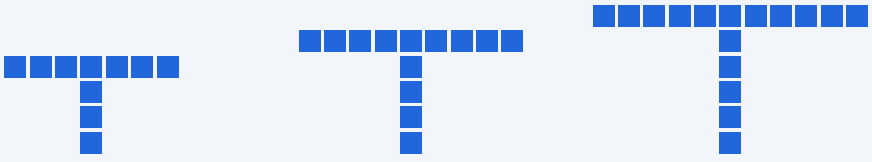
2 **Hình 5 có bao nhiêu ô vuông?**



Hình 1 **11** | Hình 2 **14** | Hình 3 **17**

A 15
B 23 (đáp án)
C 21
D 26

3 **Hình 5 có bao nhiêu ô vuông?**



Hình 1 **10** | Hình 2 **13** | Hình 3 **16**

A 22 (đáp án)
B 21
C 15
D 25

4 **Hình 7 có bao nhiêu ô vuông?**



Hình 1 **11** | Hình 2 **14** | Hình 3 **17**

A 28
B 29 (đáp án)
C 32
D 21

Hình lớn dần

Lớp 4 | 2026-11-14 | Phiếu bài tập

Mỗi hình được ghép từ các ô vuông và tất cả lớn dần theo cùng một quy luật. Đếm ô vuông trong các hình đã vẽ, tìm quy luật rồi khoanh tròn chữ cái của đáp án.

Hình 1 luôn được cộng thêm cùng một bước nhảy: dùng nó để đến hình ở xa mà không cần vẽ.

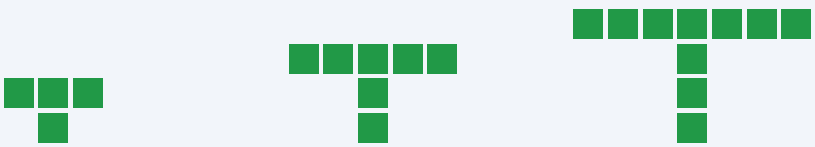
1 Hình 10 có bao nhiêu ô vuông?



Hình 1 Hình 2 Hình 3

A 22
B 23
C 24
D 20

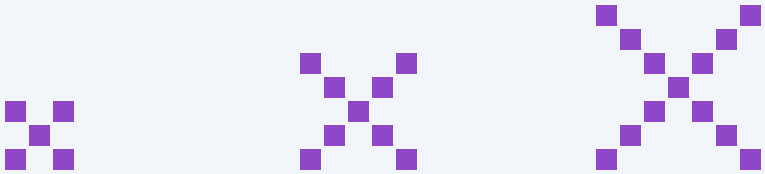
2 Hình 15 có bao nhiêu ô vuông?



Hình 1 Hình 2 Hình 3

A 48
B 50
C 46
D 45

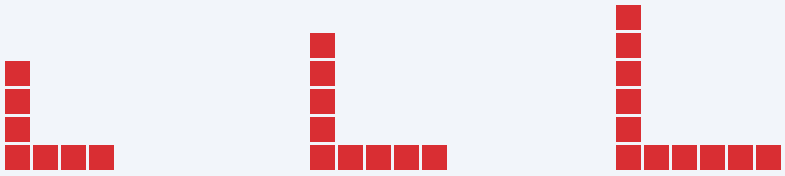
3 Hình 12 có bao nhiêu ô vuông?



Hình 1 Hình 2 Hình 3

A 47
B 49
C 53
D 48

4 Hình 10 có bao nhiêu ô vuông?



Hình 1 Hình 2 Hình 3

A 28
B 20
C 25
D 23

Hình lớn dần

Lớp 4 | 2026-11-14 | Đáp án

Khung cam đánh dấu đáp án. Các số màu cam là số ô vuông của từng hình. Cùng đếm lại và nói to quy luật.

1 **Hình 10 có bao nhiêu ô vuông?**



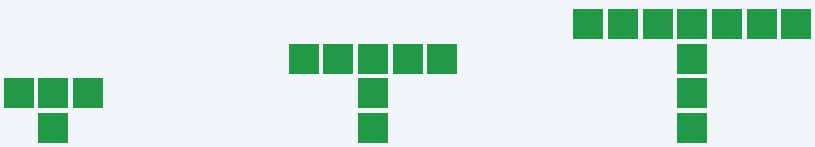
Hình 1 — **2**

Hình 2 — **4**

Hình 3 — **6**

A 22
B 23
C 24
D 20

2 **Hình 15 có bao nhiêu ô vuông?**



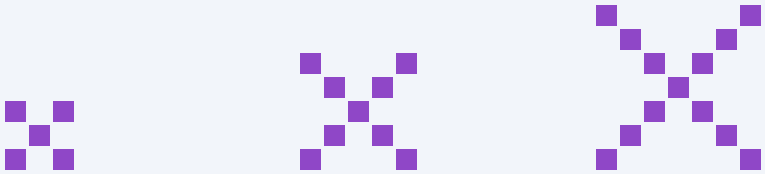
Hình 1 — **4**

Hình 2 — **7**

Hình 3 — **10**

A 48
B 50
C 46
D 45

3 **Hình 12 có bao nhiêu ô vuông?**



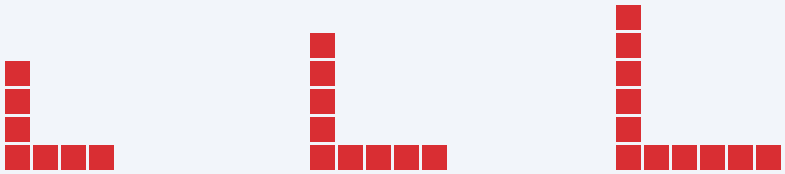
Hình 1 — **5**

Hình 2 — **9**

Hình 3 — **13**

A 47
B 49
C 53
D 48

4 **Hình 10 có bao nhiêu ô vuông?**



Hình 1 — **7**

Hình 2 — **9**

Hình 3 — **11**

A 28
B 20
C 25
D 23

Hình lớn dần

Lớp 5 | 2026-11-14 | Phiếu bài tập

Mỗi hình được ghép từ các ô vuông và tất cả lớn dần theo cùng một quy luật. Đếm ô vuông trong các hình đã vẽ, tìm quy luật rồi khoanh tròn chữ cái của đáp án.

Suy nghĩ ngược lại: hình nào có đúng bấy nhiêu ô vuông?

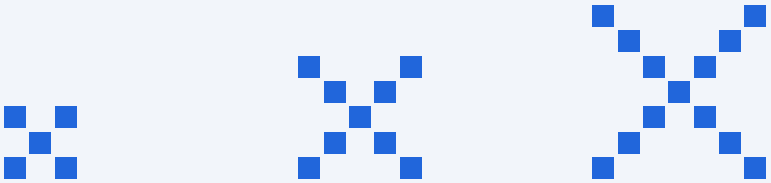
1 **Hình nào có 47 ô vuông?**



Hình 1 Hình 2 Hình 3

A 16
B 14
C 22
D 15

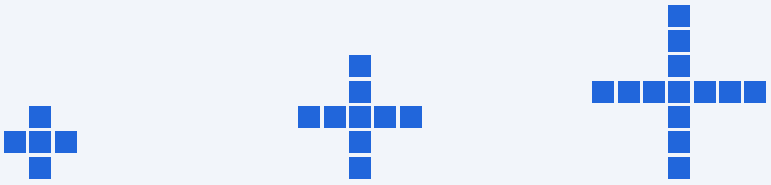
2 **Hình nào có 53 ô vuông?**



Hình 1 Hình 2 Hình 3

A 17
B 13
C 14
D 12

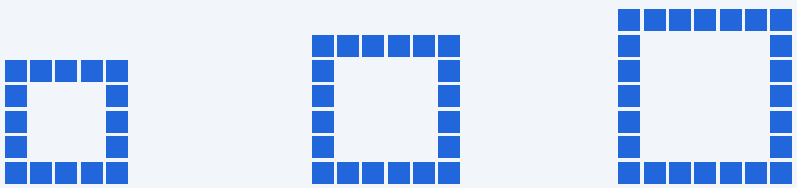
3 **Hình nào có 49 ô vuông?**



Hình 1 Hình 2 Hình 3

A 13
B 11
C 12
D 10

4 **Hình nào có 40 ô vuông?**



Hình 1 Hình 2 Hình 3

A 9
B 6
C 8
D 7

Hình lớn dần

Lớp 5 | 2026-11-14 | Đáp án

Khung cam đánh dấu đáp án. Các số màu cam là số ô vuông của từng hình. Cùng đếm lại và nói to quy luật.

1 **Hình nào có 47 ô vuông?**



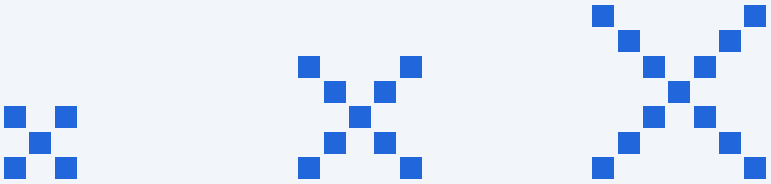
Hình 1 — **5**

Hình 2 — **8**

Hình 3 — **11**

A 16
B 14
C 22
D 15

2 **Hình nào có 53 ô vuông?**



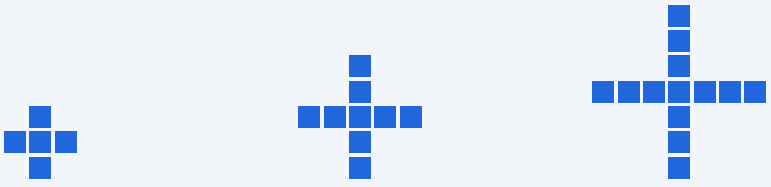
Hình 1 — **5**

Hình 2 — **9**

Hình 3 — **13**

A 17
B 13
C 14
D 12

3 **Hình nào có 49 ô vuông?**



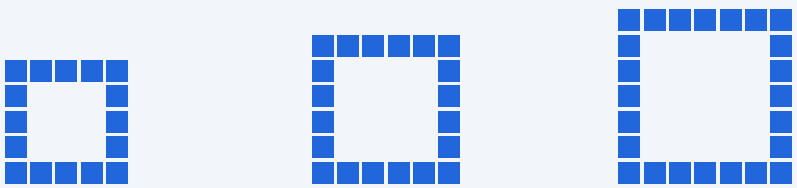
Hình 1 — **5**

Hình 2 — **9**

Hình 3 — **13**

A 13
B 11
C 12
D 10

4 **Hình nào có 40 ô vuông?**



Hình 1 — **16**

Hình 2 — **20**

Hình 3 — **24**

A 9
B 6
C 8
D 7

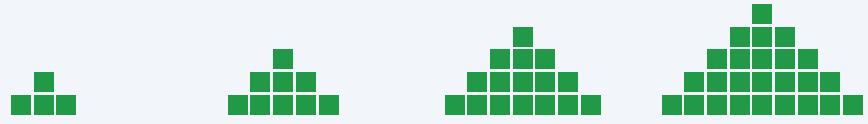
Hình lớn dần

Lớp 6 | 2026-11-14 | Phiếu bài tập

Mỗi hình được ghép từ các ô vuông và tất cả lớn dần theo cùng một quy luật. Đếm ô vuông trong các hình đã vẽ, tìm quy luật rồi khoanh tròn chữ cái của đáp án.

Số ô vuông mới mỗi lần tăng thêm cùng một lượng. Hãy nhìn các hiệu số.

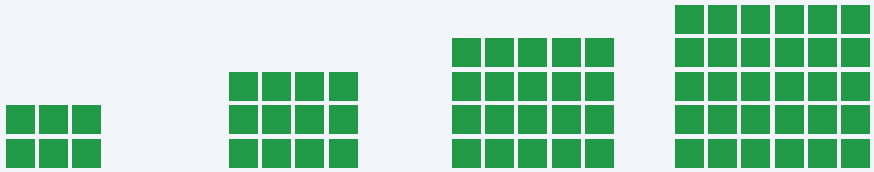
1 Hình 6 có bao nhiêu ô vuông?



Hình 2 Hình 3 Hình 4 Hình 5

A 36
B 35
C 34
D 37

2 Hình 7 có bao nhiêu ô vuông?



Hình 2 Hình 3 Hình 4 Hình 5

A 50
B 72
C 56
D 58

3 Hình 6 có bao nhiêu ô vuông?



Hình 1 Hình 2 Hình 3 Hình 4

A 42
B 44
C 36
D 30

4 Hình 6 có bao nhiêu ô vuông?



Hình 1 Hình 2 Hình 3 Hình 4

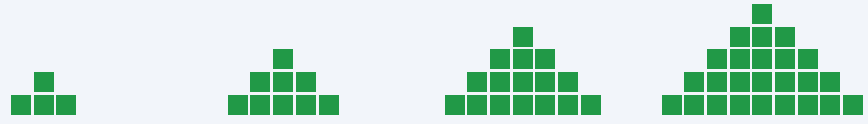
A 21
B 28
C 25
D 27

Hình lớn dần

Lớp 6 | 2026-11-14 | Đáp án

Khung cam đánh dấu đáp án. Các số màu cam là số ô vuông của từng hình. Cùng đếm lại và nói to quy luật.

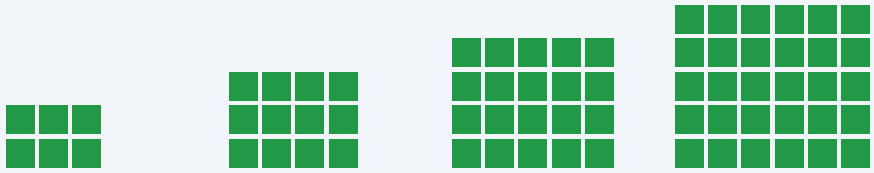
1 **Hình 6 có bao nhiêu ô vuông?**



Hình 2 **4** | Hình 3 **9** | Hình 4 **16** | Hình 5 **25**

A 36 | B 35 | C 34 | D 37

2 **Hình 7 có bao nhiêu ô vuông?**



Hình 2 **6** | Hình 3 **12** | Hình 4 **20** | Hình 5 **30**

A 50 | B 72 | **C 56** | D 58

3 **Hình 6 có bao nhiêu ô vuông?**



Hình 1 **2** | Hình 2 **6** | Hình 3 **12** | Hình 4 **20**

A 42 | B 44 | C 36 | D 30

4 **Hình 6 có bao nhiêu ô vuông?**



Hình 1 **3** | Hình 2 **6** | Hình 3 **10** | Hình 4 **15**

A 21 | **B 28** | C 25 | D 27

Hình lớn dần

Lớp 7 | 2026-11-14 | Phiếu bài tập

Mỗi hình được ghép từ các ô vuông và tất cả lớn dần theo cùng một quy luật. Đếm ô vuông trong các hình đã vẽ, tìm quy luật rồi khoanh tròn chữ cái của đáp án.

Nhìn dạng của mỗi hình: số hàng nhân số cột, hoặc một hình vuông, cho biết số ô của bất kỳ hình nào.

1 **Hình 10 có bao nhiêu ô vuông?**



A 81
B 100
C 58
D 102

2 **Hình 20 có bao nhiêu ô vuông?**



A 209
B 210
C 231
D 74

3 **Hình 15 có bao nhiêu ô vuông?**



A 115
B 225
C 224
D 227

4 **Hình 15 có bao nhiêu ô vuông?**



A 130
B 239
C 272
D 240

Hình lớn dần

Lớp 7 | 2026-11-14 | Đáp án

Khung cam đánh dấu đáp án. Các số màu cam là số ô vuông của từng hình. Cùng đếm lại và nói to quy luật.

1 **Hình 10 có bao nhiêu ô vuông?**



Hình 1 — **1**
Hình 2 — **4**
Hình 3 — **9**
Hình 4 — **16**

A 81
B 100
C 58
D 102

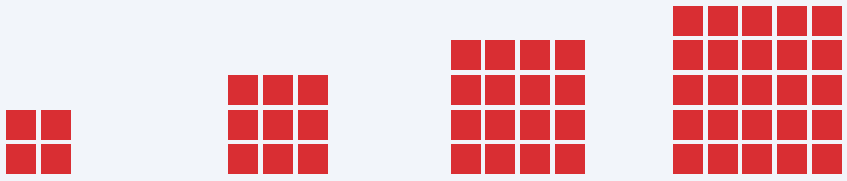
2 **Hình 20 có bao nhiêu ô vuông?**



Hình 1 — **1**
Hình 2 — **3**
Hình 3 — **6**
Hình 4 — **10**

A 209
B 210
C 231
D 74

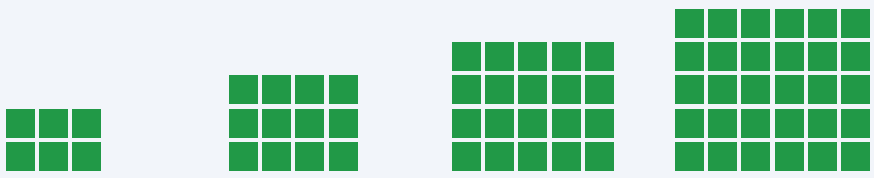
3 **Hình 15 có bao nhiêu ô vuông?**



Hình 2 — **4**
Hình 3 — **9**
Hình 4 — **16**
Hình 5 — **25**

A 115
B 225
C 224
D 227

4 **Hình 15 có bao nhiêu ô vuông?**



Hình 2 — **6**
Hình 3 — **12**
Hình 4 — **20**
Hình 5 — **30**

A 130
B 239
C 272
D 240

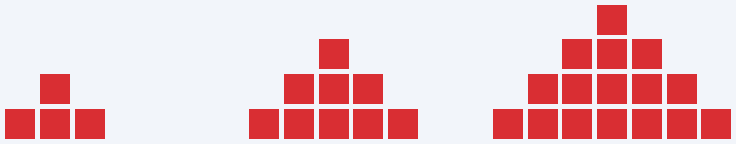
Hình lớn dần

Lớp 8 | 2026-11-14 | Phiếu bài tập

Mỗi hình được ghép từ các ô vuông và tất cả lớn dần theo cùng một quy luật. Đếm ô vuông trong các hình đã vẽ, tìm quy luật rồi khoanh tròn chữ cái của đáp án.

Thử từng quy tắc trên các hình đã vẽ. Chỉ một quy tắc đúng với tất cả.

1 **Quy tắc nào cho biết số ô vuông của hình n?**



Hình 2 Hình 3 Hình 4

A $n^2 + n - 2$

B $2n^2 - 4$

C n^2

D $n^2 + 1$

2 **Quy tắc nào cho biết số ô vuông của hình n?**



Hình 1 Hình 2 Hình 3

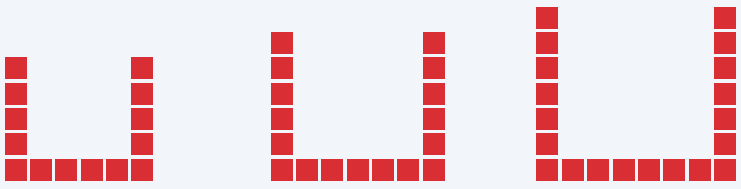
A $n^2 + n + 1$

B $2n^2 + n - 1$

C $n^2 + 2n - 1$

D $n^2 + n$

3 **Quy tắc nào cho biết số ô vuông của hình n?**



Hình 2 Hình 3 Hình 4

A $n^2 + 10$

B $3n + 8$

C $3n + 11$

D $4n + 6$

4 **Quy tắc nào cho biết số ô vuông của hình n?**



Hình 2 Hình 3 Hình 4

A $3n + 2$

B $4n$

C $n^2 + 4$

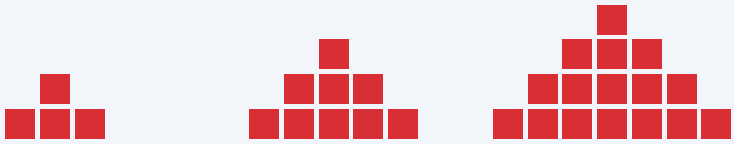
D $3n + 3$

Hình lớn dần

Lớp 8 | 2026-11-14 | Đáp án

Khung cam đánh dấu đáp án. Các số màu cam là số ô vuông của từng hình. Cùng đếm lại và nói to quy luật.

1 **Quy tắc nào cho biết số ô vuông của hình n?**



Hình 2 — **4**
Hình 3 — **9**
Hình 4 — **16**

- A $n^2 + n - 2$
- B $2n^2 - 4$
- **C n^2**
- D $n^2 + 1$

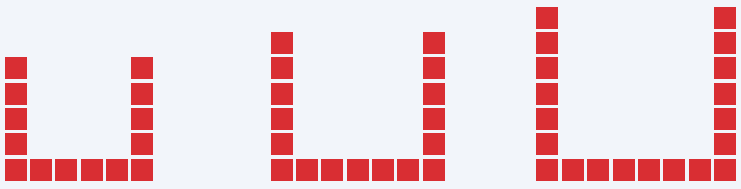
2 **Quy tắc nào cho biết số ô vuông của hình n?**



Hình 1 — **2**
Hình 2 — **6**
Hình 3 — **12**

- A $n^2 + n + 1$
- B $2n^2 + n - 1$
- C $n^2 + 2n - 1$
- **D $n^2 + n$**

3 **Quy tắc nào cho biết số ô vuông của hình n?**



Hình 2 — **14**
Hình 3 — **17**
Hình 4 — **20**

- A $n^2 + 10$
- **B $3n + 8$**
- C $3n + 11$
- D $4n + 6$

4 **Quy tắc nào cho biết số ô vuông của hình n?**



Hình 2 — **8**
Hình 3 — **11**
Hình 4 — **14**

- **A $3n + 2$**
- B $4n$
- C $n^2 + 4$
- D $3n + 3$